

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sanh

2. Ông Hoàng Triệu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng A

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn D

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Q.

Chị A vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2023, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tấn D kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Q. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau. Vợ chồng chị đã ly thân hơn 07 năm, phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm giữa chị và anh D không còn, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tấn D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/3/2002. Hiện nay con chung đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình và không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Tấn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng A và anh Nguyễn Tấn D kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Q. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị A và anh D có xảy ra mâu thuẫn nên chị A khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh D. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh D nhưng anh D không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị A và cũng không đến tham gia phiên hòa giải để Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị về chung sống. Điều này chứng tỏ anh D không muốn hàn gắn tình cảm với chị A, mâu thuẫn giữa chị A và anh D là trầm trọng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A. Chị Trần Thị Hồng A được ly hôn anh Nguyễn Tấn D.

[2.2] Về con chung: Chị A và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/3/2002. Hiện nay con chung đã thành niên, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hồng A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Trần Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng A được ly hôn anh Nguyễn Tấn D.

2. Về con chung: Chị A và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 13/3/2002. Hiện nay con chung đã thành niên, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Hồng A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng A phải chịu 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005361 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND thị trấn Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương

